

Số: **7233/BTC-TCNH**

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2019

V/v chấp hành quy định pháp luật về
kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng

Kính gửi:

Triển khai Nghị định số 86/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 175/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 và Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018), thời gian qua Bộ Tài chính đã chủ trì phối hợp các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra định kỳ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (TCĐTCT) tại một số doanh nghiệp.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, để đảm bảo việc chấp hành quy định pháp luật về kinh doanh TCĐTCT, Bộ Tài chính yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh TCĐTCT lưu ý triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Về việc tuân thủ các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh TCĐTCT

Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện rà soát và nghiêm túc thực hiện kinh doanh TCĐTCT theo đúng nội dung được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh TCĐTCT theo quy định của pháp luật.

2. Về Điểm kinh doanh

Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp phải bố trí các thiết bị điện tử và hệ thống camera để theo dõi, giám sát thường xuyên toàn bộ hoạt động trong Điểm kinh doanh (24/24h). Các hình ảnh phải được lưu trữ đầy đủ trong thời hạn tối thiểu 15 ngày kể từ ngày ghi hình. Riêng khu vực cửa ra, vào Điểm kinh doanh; khu vực bố trí các máy trò chơi điện tử có thưởng; khu vực thu ngân, kho quỹ kiểm đếm tiền mặt, đồng tiền quy ước và lưu giữ thiết bị đựng tiền mặt, đồng tiền quy ước, thời hạn lưu trữ tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày ghi hình.

Yêu cầu doanh nghiệp rà soát, bố trí hệ thống camera đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP.

3. Về quản lý máy, thiết bị TCĐTCT

3.1. Về quản lý thiết bị trò chơi

Theo quy định của pháp luật về kinh doanh TCĐTCT, các máy TCĐTCT được sử dụng trong Điểm kinh doanh phải là máy mới 100%, có thông số kỹ thuật do nhà sản xuất máy TCĐTCT công bố và đã được tổ chức kiểm định độc lập hoạt động tại các nước G7 cấp chứng nhận kiểm định (Khoản 3 Điều 1 Nghị

định số 175/2016/NĐ-CP); doanh nghiệp được kinh doanh các chủng loại máy, loại hình trò chơi trên máy trò chơi điện tử có thưởng theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính; doanh nghiệp được mua, quản lý và sử dụng các thiết bị của máy TCĐTCT dự phòng để thay thế khi cần thiết, số lượng thiết bị dự phòng không được vượt quá 10% trên tổng số thiết bị của các máy trò chơi điện tử có thưởng được phép kinh doanh (Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP).

Yêu cầu doanh nghiệp: (i) không đặt và lưu trữ máy trò chơi, thiết bị trò chơi không thuộc số lượng, chủng loại máy, loại hình TCĐTCT doanh nghiệp được phép kinh doanh tại Điểm kinh doanh với bất kỳ hình thức và lý do nào; (ii) tuân thủ việc quản lý máy TCĐTCT, thiết bị dự phòng máy TCĐTCT theo đúng quy định của pháp luật.

3.2. Đối với các máy TCĐTCT bị hỏng

Theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, trong thời hạn 30 ngày, doanh nghiệp phải thực hiện việc tái xuất hoặc tiêu hủy máy TCĐTCT khi máy TCĐTCT bị hỏng, hư hại không thể sửa chữa hoặc khôi phục hoạt động bình thường.

Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện rà soát toàn bộ các máy TCĐTCT bị hỏng, trường hợp không thể sửa chữa hoặc khôi phục hoạt động bình thường, đề nghị doanh nghiệp thực hiện tái xuất hoặc tiêu hủy theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP.

3.3. Về Sổ quản lý máy TCĐTCT, Sổ quản lý thiết bị dự phòng TCĐTCT

Theo quy định của pháp luật về kinh doanh TCĐTCT, doanh nghiệp phải mở Sổ quản lý máy TCĐTCT (Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP) và phải mở Sổ quản lý đối với từng thiết bị dự phòng của máy TCĐTCT (Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BTC).

Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện rà soát và phải thực hiện mở Sổ quản lý máy TCĐTCT và Sổ quản lý thiết bị dự phòng TCĐTCT theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 11/2014/TT-BTC.

4. Về người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh

Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, doanh nghiệp có trách nhiệm bố trí người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh theo đúng danh sách đã đăng ký trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, trong trường hợp có thay đổi, doanh nghiệp có trách nhiệm bố trí người quản lý, điều hành đáp ứng đầy đủ về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Cục Thuế địa phương nơi doanh nghiệp tổ chức kinh doanh để theo dõi.

Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu thay đổi người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh trong quá trình hoạt động kinh doanh, yêu cầu doanh nghiệp phải lựa chọn người quản lý điều hành đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm

c Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP và phải thông báo bằng văn bản đến các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP.

5. Về quản lý đối tượng được phép chơi, đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, doanh nghiệp phải mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát tất cả các đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh. Do đó, yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp nêu trên để kiểm soát tất cả các đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

6. Về Thẻ lệ trò chơi

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, tất cả các trò chơi điện tử có thưởng khi đưa vào kinh doanh, doanh nghiệp phải xây dựng Thẻ lệ trò chơi phù hợp với cách thức chơi, tỷ lệ trả thưởng, thiết kế riêng của từng loại máy và gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Cục Thuế địa phương để theo dõi; Doanh nghiệp phải niêm yết và phát hành tờ rơi công khai Thẻ lệ trò chơi tại Điểm kinh doanh.

Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện rà soát Thẻ lệ trò chơi đã ban hành đảm bảo phù hợp với số lượng, chủng loại; cách thức chơi, tỷ lệ trả thưởng, thiết kế riêng của từng loại máy đang kinh doanh; thực hiện niêm yết, phát hành tờ rơi công khai Thẻ lệ trò chơi tại Điểm kinh doanh và gửi Thẻ lệ trò chơi đến cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP.

7. Về chấp hành Quy chế quản lý nội bộ, kiểm soát nội bộ; Thẻ lệ trò chơi và Quy chế quản lý tài chính

Yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh TCĐTCT thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện Quy chế quản lý nội bộ, kiểm soát nội bộ, Quy chế quản lý tài chính và Quy chế giám sát, theo dõi an ninh theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành qua các thời kỳ (Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Nghị định số 175/2016/NĐ-CP, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP, Thông tư số 11/2014/TT-BTC và Thông tư số 57/2017/TT-BTC) và gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

8. Về việc chấp hành các quy định về phòng, chống rửa tiền

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền, doanh nghiệp kinh doanh TCĐTCT phải tiến hành các biện pháp nhận biết khách hàng đối với khách hàng có giao dịch tài chính với tổng giá trị từ 60 triệu đồng trở lên trong một ngày.

Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện rà soát các giao dịch của khách hàng để nhận biết khách hàng, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng; thực hiện báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ (nếu có) theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

9. Về lập hóa đơn đổi tiền cho khách


Theo quy định tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BTC, mẫu hóa đơn đổi tiền cho khách phải được lập làm 3 liên khi khách đổi tiền và phải có đầy đủ nội dung và chữ ký của 04 chức danh gồm kế toán, thu ngân, kiểm soát, khách hàng.

Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện rà soát và lập hóa đơn đổi tiền cho khách theo đúng mẫu và có đủ số liên theo quy định tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BTC.

10. Về chế độ báo cáo

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật kế toán năm 2015, Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 86/2013/NĐ-CP, Điều 23 Thông tư số 11/2014/TT-BTC, doanh nghiệp kinh doanh TCĐTCT phải lập và gửi báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục thuế địa phương. Định kỳ hàng quý, kết thúc năm, doanh nghiệp phải lập và gửi các báo cáo nghiệp vụ đến Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cục Thuế địa phương.

Yêu cầu doanh nghiệp rà soát; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ kinh doanh TCĐTCT và công khai báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định tại Luật kế toán, Nghị định số 86/2013/NĐ-CP và Thông tư số 11/2014/TT-BTC.

Đề nghị doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thương hiệu nghiêm túc triển khai, thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ: CA, KHĐT; VHTTDL;
- NHNNVN;
- UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TCNH (NTQTrang-100b).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH CÁC
NGÂN HÀNG VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Tiến